BỘ Y TẾ
VIỆN DINH DƯỠNG

Số: 38 /TMBG-VDD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc cung cấp báo giá hóa chất chuẩn.

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung cấp hóa chất chuẩn kiểm nghiệm

Viện Dinh dưỡng xin thông báo đến Quý Công ty có đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá hóa chất chuẩn cho Khoa Hóa Thực phẩm.

Danh mục báo giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Lưu ý: Giá hàng hóa đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển….Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Báo giá bằng giá tiền đồng Việt nam.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí gói thầu.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng và bản mềm quét PDF (Đã đóng dấu và gửi qua Email).

Thông tin xin gửi về: Phòng Vật tư - Quản trị; Phòng Văn thư, Viện Dinh dưỡng.

Địa chỉ: 48B Tăng Bạt Hổ, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Email: thauvtqt.nin@gmail.com.

Thời gian gửi báo giá: Trước 15 giờ Ngày 26 tháng 03 năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Đăng: Website Viện;
- Lưu VT, VTQT, TCKT.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN DINH DƯỠNG

Trần Thanh Dương

Được quét bằng CamScanner

PHỤ LỤC

DANH MỤC HÓA CHẤT VÀ VẬT TƯ TIÊU HAO

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 32 /TMBG-VDD ngày 21 tháng 3 năm 2024)

TT	Tên hóa chất và vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị đóng gói/đo lường	Số lượng	Ghi chú
1	Chuẩn captopril	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 99 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (250 mg/lọ).	250 mg/ Lọ	1	
2	Chuẩn Fructose	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 99 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (500 mg/lọ).	500 mg/ Lọ	1	
3	Chuẩn furosemide	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 99 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (500 mg/lọ).	500 mg/ Lọ	1	
4	Chuẩn gliclazide	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 99 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (500 mg/lọ).	500 mg/ Lọ	1	
5	Chuẩn Lactose	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 99 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (500 mg/lọ).	500 mg/ Lọ	1	
6	Chuẩn Maltose	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 97 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (500 mg/lọ).	500 mg/ Lọ	1	
7	Chuẩn Mix fatty acid 37 chất	Chất chuẩn được chứng nhận, gồm 37 chất acid béo tại các nồng độ khác nhau, phù hợp cho phân tích bằng GC, HPLC. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (1 ml/lọ)	1 ml/ Lọ	1	
8	Chuẩn nifedipine	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 99 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (100 mg/lọ).	100 mg/ Lọ	1	

Được quét bằng CamScanner

9	Chuẩn phenolphthalein	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 99 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (100 mg/lọ).	100 mg/ Lọ	1	
10	Chuẩn Sodium	Chất chuẩn phân tích. Nồng độ 1000 mg/L trong HNO_3 2 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (100 ml/lọ).	100 ml/ Lọ	1	
11	Chuẩn Sucrose	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 98 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (500 mg/lọ).	500 mg/ Lọ	1	
12	Chuẩn Vitamin E	Chất chuẩn phân tích. Độ tinh khiết ≥ 95 %. Có giấy chứng nhận phân tích kèm theo. Quy cách: lọ (1 g/lọ).	1 g/ Lọ	1	
13	Ống chuẩn AgNO3 0,1N	Nồng độ sau khi pha loãng tới 1 lít là 0,1 N, kèm giấy chứng nhận phân tích. Quy cách: ống.	Ống	1	
14	Ống chuẩn axit oxalic 0,05 mol/l	Nồng độ sau khi pha loãng tới 1 lít là 0,05 mol/l, kèm giấy chứng nhận phân tích. Quy cách: ống.	Ống	1	

Được quét bằng CamScanner